GPS-16

(Hình ảnh tham khảo)

I	Thông số chung của Tổ máy	
1.1	Nhãn hiệu tổ máy	**Genparts Vietnam** (Được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0276231)
1.2	Chứng nhận hệ thống quản lý	ISO9001:2015, ISO14001:2015, ISO45001:2018
1.3	Model	GPS-16
1.4	Năm sản xuất	Mới 100%, sản xuất năm 2024
1.5	Xuất xứ	Trung Quốc
1.6	Loại máy	Máy phát điện chạy dầu Diezen mới 100%, có vỏ chống ồn đồng bộ, vận hành bằng phím bấm mềm trên máy hoặc từ xa qua ATS; - Động cơ diesel làm mát bằng nước hiệu quả cao. - Máy phát điện không chổi than (Loại H, có AVR.) - Giá đỡ chống rung bằng cao su chịu lực cao. - Ắc quy khởi động 12V và cáp kết nối. - Điều kiện hoạt động: Phù hợp với khí hậu Việt Nam và có khả năng hoạt động ở trong điều kiện nhiệt độ môi trường từ 0 đến 40^{0}C và độ ẩm môi trường ≤ 80%.
1.7	Công suất liên tục	15.0 kVA / 12.0 kW
1.8	Công suất dự phòng	16.0 kVA / 13.0 kW
1.9	Dòng định mức/Điện áp/ số pha/số dây/Tần số	22.8A / 380/220V / 3 pha / 4 dây / 50Hz
1.10	Sai lệch điện áp cho phép	≤± 1.0 % (từ không tải đến 100% tải)
1.11	Sai lệch tần số cho phép	≤± 5 % (từ không tải đến 100% tải)
1.12	Khả năng khởi động	Có khả năng khởi động từ mức 0% tải lên 100% tải trong vòng 30s
1.13	Khả năng quá tải	Có khả năng hoạt động với thời gian 1 giờ ở chế độ quá tải 110% trong khoảng thời gian hoạt động 6 giờ bất kỳ.
1.14	Hệ số công suất	Cos$^\varphi$ = 0.8
1.15	Tốc độ vòng quay	1500 Vòng/Phút
1.16	Hệ thống khởi động	Khởi động đề điện bằng Accu 12V, tự động sạc điện khi chạy máy
1.17	Cơ cấu truyền động	Trực tiếp bằng khớp nối đồng trục
1.18	Bộ nạp bình ắc quy	Tiêu chuẩn theo máy
1.19	Aptomat	Có MCCB tại ngõ ra của máy
1.20	Hệ thống làm mát	Làm mát bằng nước (có pha dung dịch chống đông, chống gỉ sét kết hợp quạt gió đầu trục)
1.21	Điều kiện vận hành, phù hợp khí hậu Việt Nam	+ Nhiệt độ môi trường : 0^{0}C -> +40^{0}C + Độ ẩm tương đối 80%, Độ ẩm tối đa 100% + Độ cao : 1000 m
1.22	Nhiên liệu sử dụng	Dầu Diesel thông dụng trên thị trường Việt Nam
1.23	Dung tích thùng nhiên liệu	Bằng thép gắn trực tiếp trong vỏ cách âm, dung tích 50 lít, đảm bảo 8 giờ đến 10 giờ làm việc.

1.24	Mức tiêu thụ nhiên liệu	Tại mức 100% tải: 5,0 L/h; Tại mức 75% tải: 3,9 L/h
1.25	Độ ồn cách xa 7m tại 75% tải	≤ 75 dB(A)
1.26	Khung đế máy	- Khung máy được chế tạo chắc chắn, chịu lực, có độ giảm chấn, chống rung để máy vận hành êm, cân bằng, không làm ảnh hưởng đến các thiết bị, công trình xung quạn; có đế cao su giảm chấn. - Khung dập & hàn tấm bằng thép tiêu chuẩn chữ U, I hoặc V có độ dày ≥ 4mm chất lượng cao. - Giữa khung bệ máy liên kết với chân động cơ và đầu phát được trang bị cao su giảm chấn để giảm rung động từ động cơ và đầu phát sang khung bệ máy trong quá trình máy hoạt động.
1.27	Vỏ chống ồn	- GenParts Vietnam đồng bộ theo máy - Vỏ máy được thiết kế giảm ồn, được sơn tĩnh điện, chống oxy hóa, chống được tác động của khí hậu nhiệt đới và nhiệt độ cao, máy có thể đặt ngoài trời, có hệ thống thoát nhiệt thoát xả hướng lên trên nóc vỏ máy. - Liên kết máy & vỏ: Máy được liên kết với khung bằng cao su chống rung, triệt tiêu dung động ra vỏ khi máy hoạt động. - Công nghệ chế tạo vỏ: Bằng thép tấm dày 2mm, chế tạo thành các module, tháo lắp rễ dàng, thuận tiện cho bảo trì bảo dưỡng. - Vật liệu chống ồn: Sử dụng cao su non chống cháy, độ bền cao. - Cấu tạo cánh cửa: Phần điều khiển có cửa kính để dễ dàng quan sát thông số làm việc từ bên ngoài. Các cánh cửa có khóa an toàn & gioăng làm kín khít - Có ống dẫn dầu thải ra ngoài vỏ máy giúp việc bảo trì, thay thế xả dầu bôi trơn, nhiên liệu, nước làm mát được dễ dàng. - Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài đạt IP23
1.28	Kích thước (LxWxH) mm	(1650 x 740 x 1000) mm
1.29	Trọng lượng	655 kg
1.30	Bảo hành	12 tháng
	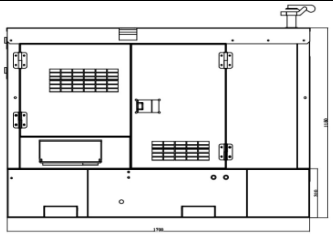 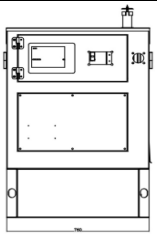 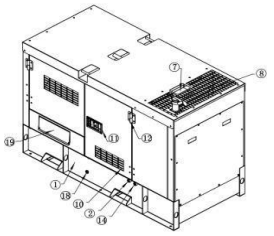	
II	**Phần Động cơ**	
2.1	Hãng động cơ (Nhãn hiệu)	FAWDE
2.2	Năm sản xuất	2024
2.3	Xuất xứ	Trung Quốc
2.4	Model	4DW81-23D
2.5	Tiêu chuẩn khí thải	Stage II
2.6	Kiểu động cơ, số xy lanh	Động cơ Diesel 4 kỳ, 4 xy lanh thẳng hàng, làm mát bằng nước
2.7	Dung tích xy lanh	2.27 L
2.8	Đường kính x Hành trình Piston xy lanh	85 x 100 (mm)
2.9	Tốc độ định mức động cơ	1500 vòng/phút
2.10	Công suất liên tục động cơ	17.0 kWm ở vòng tua 1500 vòng/phút
2.11	Công suất dự phòng động cơ	19.0 kWm ở vòng tua 1500 vòng/phút
2.12	Tỉ số nén	17:1
2.13	Dung tích dầu bôi trơn	7.8L, đã bao gồm lọc dầu
2.14	Hệ thống phun nhiên liệu	Trực tiếp
2.15	Hệ thống làm mát	Làm mát cưỡng bức bằng nước kết hợp quạt gió, có pha dung dịch chống đóng cặn.
2.16	Kiểu điều tốc	Điện
2.17	Lưu lượng khí thải lớn nhất	4.2m3/phút
2.18	Hệ thống bôi trơn	Bơm nhớt, bôi trơn cưỡng bức
2.19	Hệ thống lọc	Có bộ lọc gió, lọc nhiên liệu, lọc nhớt và có thể thay thế

2.20	Hệ thống cảm biến động cơ	Cảm biến áp suất dầu bôi trơn, nhiệt độ nước
2.21	Nguồn ắc quy	12VDC Loại kín khí
2.22	Củ phát xạc ắc quy	14VDC-35A tiêu chuẩn sạc ắc quy khi chạy máy
2.23	Hệ thống khởi động	Đề nổ, Đề điện 12VDC

FAWDE

III	**Phần Đầu phát**	
3.1	Hãng đầu phát (Nhãn hiệu)	GenParts Vietnam
3.2	Năm sản xuất	2024
3.3	Xuất xứ	Trung Quốc
3.4	Model	GP15
3.5	Kiểu đầu phát	Kích từ tự động, không chổi than, từ trường quay, 3 pha, 4 dây
3.6	Số vòng quay định mức	1500 Vòng/phút
3.7	Số cực từ	4
3.8	Công suất liên tục đầu phát	15.0 KVA/12.0kW (tại 40°C, Class H)
3.9	Công suất dự phòng đầu phát	16.0 KVA/13.0kW (tại 40°C, Class H)
3.10	Điều chỉnh điện áp	Tự động điều chỉnh bằng bộ AVR, cho phép hoạt động ở nhiều mức tải
3.11	Điện áp	220/380VAC - 230/400VAC
3.12	Dao động điện áp	± 1.0 %
3.13	Tần số	50Hz/1.500v/p
3.14	Hiệu suất	85 % tại 100% tải công suất liên tục (4/4)
3.15	Khả năng quá tải	110% công suất định mức trong vòng 1 giờ cho mỗi 6 giờ hoạt động
3.16	Hệ thống làm mát	Trực tiếp bằng quạt li tâm
3.17	Kết cấu	Một ổ trục, tự bôi trơn
3.18	Cấp cách điện	Cấp H
3.19	Cấp bảo vệ	IP23
3.20	Hệ số công suất	Cosφ = 0.8

GenParts Vietnam

IV	**Hệ thống điều khiển LCD**	
4.1	Nhãn hiệu: Mebay. Model: DC52D MK3 Xuất xứ: Trung Quốc (hình ảnh chỉ tham khảo)	**Tính năng chung Hệ thống điều khiển LCD:** - Màn hình hiển thị (LCD) có thể hiển thị các thông số gồm (điện áp, tần số, dòng điện, tốc độ động cơ của máy phát; điện áp ắc quy; nhiệt độ động cơ hoặc nhiệt độ nước làm mát; áp suất nhớt; mức nhiên liệu; thời gian chạy máy). - Đèn hiển thị các chế độ hoạt động của máy: RUN, OFF, AUTO. - Bảng nút điều khiển: Khởi động bằng tay, dừng máy bằng tay, chạy chế độ tự động và nút dừng máy khẩn cấp. - Cảnh báo trước và tắt máy quá tốc độ. - Báo động trước và tắt máy khi áp suất dầu thấp. - Báo động trước và tắt máy khi nhiệt độ nước làm mát cao. - Hiển thị điện áp, dòng điện, tần số, tốc độ (vòng/phút). - Cảm biến nhiên liệu. - Bảng điều khiển kỹ thuật số. - Báo động quá dòng. - Tắt máy quá dòng. - Chuyển đổi mở dưới dạng tùy chọn. - Hiển thị hệ số công suất. - Khởi động nhanh.

		- Lịch sử lỗi. ***Chức năng mở rộng của Bộ điều khiển:*** - Vận hành theo chu trình đặt trước: Có. - Có chế độ khởi động dự phòng (khởi động bằng tay) khi bộ điều khiển gặp sự cố/hư hỏng. - Có chế độ kiểm tra: Kiểm tra áp suất nhớt trước khi xuất tín hiệu khởi động lại. - Có chế độ tự động: Tự khởi động khi có tín hiệu báo động ắc quy thấp.

(Thông số nhà sản xuất có thể cải tiến tốt hơn mà không kịp báo trước)